

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ S,
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73 /2019/HS-ST
Ngày 17-9-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ S, THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Hiệu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phương Văn Quang.

Bà Đào thị Minh Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Ngọc Thắng .

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thị xã S tham gia phiên tòa:

Bà Vũ Thị Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thị xã S, Thành phố H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý : 66/2019/TLST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Hà Thị L, sinh năm: 1995. Nơi ĐKKHKT: Đội 4 thôn C, xã Cổ, huyện B, thành phố H. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 9/12. Con ông: Hà Văn Đ, sinh năm 1966. Con bà: Nguyễn Thị V, sinh năm 1974. Chồng: Nguyễn Văn T, sinh năm 1980. Con: có 01 con sinh năm 2019. Tiền án: chưa có. Tiền sự: Ngày 22/01/2019 Công an phường L, thị xã S, thành phố H xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- Người bị hại: Tiểu ban quản lý di tích Đình T và Chùa X. Người đại diện là bà Nguyễn Thị Kim O, sinh năm: 1964. Là Trưởng tiểu ban quản lý di tích Đình T và Chùa X.

Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường V, thị xã S, thành phố H. Vắng mặt.

-Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1974

Địa chỉ: thôn P, xã Đ, thị xã S, thành phố H. Vắng mặt.

Bà Lê Thị N, sinh năm 1948.

Địa chỉ: tổ dân phố T, phường V, thị xã S, thành phố H. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 03/6/2019, Hà Thị L đi xe đạp điện từ nhà mẹ đẻ ở Phụ K, xã Đ, thị xã S đến chợ P để mua thức ăn. Thấy ngoài chợ bán nhiều hoa quả L biết là ngày mồng 1 âm lịch nên L đi mua bánh mang đến Chùa X (do bà Lê Thị N là thủ nhang) và Đình T (do ông Võ Văn T là thủ từ) là di tích văn hóa thuộc tổ dân phố T, phường V để làm lễ. Khi vào chùa sắp lễ dâng lên ban Tam Bảo thì L thấy có tiền của người dâng lễ để trên đĩa tại ban, L liền lợi dụng sơ hở của thủ nhang, dùng tay phải lấy tiền trên đĩa bỏ vào túi xách đeo trên người L. Sau đó L tiếp tục ra ban Đức Ông và ban Mẫu dùng tay phải lấy tiền trên đĩa tại các ban bỏ vào túi xách của mình rồi đi ra ngoài. L định đi về thì quan sát thấy bên Đình không có ai trông coi nên đi vào Đình dùng tay lấy tiền ở chính điện sau đó mới đi về nhà mẹ đẻ và vào buồng đếm được 350.000 đồng gồm các mệnh giá: 50.000, 20.000, 10.000, 5.000, 2.000 và 1.000 đồng. Đến tối em gái L là Hà Thu T xin tiền đi mua đồ nên L cho T 20.000 đồng từ số tiền lấy trộm buổi sáng, còn lại số tiền 330.000 đồng L cất vào giỏ đồ và mang về nhà ở xã C.

Về phía Chùa X và Đình T: khoảng 9 giờ ngày 03/6/2019, ông Võ Văn T sau khi kiểm tra tiền lễ tại các ban (có các mệnh giá lớn nhất là 20.000, nhỏ nhất là 1.000 đồng) thì đi sang bên chùa để thụ lộc, khoảng 15 phút sau ông quay phát hiện tại các ban mất một số tờ tiền đặt lễ có mệnh giá lớn chỉ còn các tờ mệnh giá 1000, 2000 đồng. Ông liền báo cho bà Lê Thị N biết và cùng bà N kiểm tra camera phát hiện có 01 phụ nữ to béo mặc áo đỏ quần kẻ đen trắng đã lấy tiền tại các ban nên đã làm đơn trình báo công an phường V.

Đến ngày 05/6/2019, nhận ra hành vi của mình là vi phạm pháp luật, L đã đến Công an phường V đầu thú khai nhận hành vi và giao nộp số tiền 330.000 đồng. Còn số tiền 20.000 đồng L cho T, T không biết đó là tiền L phạm tội mà có, Thảo đã trả lại cho L, L đã trả cho bà Nguyễn Thị Kim O là người được giao quyền quản lý thu chi của di tích Đình T, Chùa X, phường V.

Tại bản cáo trạng số 72/CT-VKSTXST ngày 20/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã S đã truy tố bị cáo Hà Thị L về tội “ Trộm cắp tài sản tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa Hà Thị L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Hà Thị L ăn năn đối với hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh gia đình đang nuôi con nhỏ, cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Hà Thị L đủ yếu tố cấu thành tội “ Trộm cắp tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt Hà Thị L từ 06 tháng đến tháng 09 tháng cải tạo không giam giữ. Về vật chứng giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã S, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Hà Thị L không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo Hà Thị L nhận thấy:

Tại phiên tòa bị cáo Hà Thị L đều khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình, như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thị xã S, thành phố H truy tố. Lời khai của các bị cáo cũng phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được đưa ra thẩm vấn, tranh luận công khai tại phiên tòa, thể hiện:

Sáng ngày 03/6/2019, Hà Thị L đến Chùa X và Đình T thuộc tổ dân phố T, phường V để làm lễ. Khi vào chùa sắp lễ dâng lên ban Tam Bảo thì L thấy có tiền của người dâng lễ để trên đĩa tại ban, L liền lợi dụng sơ hở thủ nhang không trông coi nên có hành vi lén lút dùng tay phải lấy tiền trên đĩa bỏ vào túi xách đeo trên người L. Sau đó L tiếp tục ra ban Đức Ông và ban Mẫu dùng tay phải lấy tiền trên đĩa tại các ban bỏ vào túi xách của mình. Khi ra khỏi chùa L thấy bên Đình không có ai trông coi nên dùng tay lấy tiền ở chính điện bỏ vào túi áo khoác. Tổng số tiền L lấy trộm là 350.000 đồng gồm các mệnh giá: 50.000, 20.000, 10.000, 5.000, 2.000 và 1.000 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy, Hà Thị L đã lợi dụng sự mất cảnh giác của những người trông coi chùa, đình đã có hành vi lén lút chiếm đoạt số tiền 350.000 đồng là tiền người dân dâng lễ, cúng tiến tại Chùa X và Đình T. Với hành vi trên, tuy số tiền chiếm đoạt được chưa đến 2.000.000 đồng nhưng bị cáo Hà Thị L đã có 01 tiền sự là ngày 22/01/2019, Công an phường L, thị xã S, thành phố H xử phạt hành chính Hà Thị L về hành vi trộm cắp tài sản chưa hết thời gian được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Như vậy có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Hà Thị L phạm tội trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra theo lời khai của bị cáo cũng như ý kiến của mẹ bị cáo về việc năm 2012, bị cáo bị tai nạn giao thông chuẩn đoán chấn thương sọ não có dấu hiệu hạn chế năng lực hành vi, cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, lấy lời khai những người liên quan, ban hành Quyết định trưng cầu giám định pháp y tâm thần nhưng bị cáo từ chối giám định và khẳng định bị cáo không mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi trong cuộc sống hàng ngày cũng như thời điểm phạm tội. Tòa án cũng đã tiến hành lấy lời khai của bà Nguyễn Thị V mẹ của bị cáo xác định bị cáo không bị mất, hạn chế năng lực trách nhiệm hình sự. Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội và khẳng định không bị mất, hạn chế năng lực trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xác định khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Hà Thị L là người có đủ năng lực pháp luật hình sự, đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với lỗi cố ý.

Tại phiên tòa, Bản luận tội của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã S đã đánh giá đầy đủ về hành vi khách quan, ý thức chủ quan, đánh giá các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đề nghị về hình phạt phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo Hà Thị L đã xâm phạm trật tự công cộng và gây mất trật tự trị an xã hội, cần phải xét xử nghiêm minh. Tuy nhiên bị cáo khai báo thành khẩn và có ý cáo hiện đang nuôi con nhỏ 06 tháng tuổi. Bị cáo phạm tội lần này là lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi biết hành vi phạm tội của mình bị phát hiện, Hà Thị L đã đến cơ quan Công an đầu thú, tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục toàn bộ hậu quả hành vi phạm tội. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, được quy định tại điểm b, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2, điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng và có nơi cư trú rõ ràng, xét thấy bị cáo đủ các điều kiện để áp dụng hình phạt Cải tạo không giam giữ theo quy định tại Điều 36

Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hà Thị L cải tạo không giam giữ cũng đủ sức răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo, tạo cơ hội cho bị cáo tu dưỡng, rèn luyện bản thân để trở thành công dân có ích cho xã hội.

[3] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản riêng, làm công việc tự do không có thu nhập ổn định lại đang nuôi con nhỏ nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự về xử lý vật chứng: Tiểu ban quản lý di tích Đình T và Chùa X đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không có yêu cầu gì về việc bồi thường dân sự. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

01 chiếc USB nhãn hiệu JVJ màu trắng lưu giữ hình ảnh trích camera do bà Lê Thị N thủ nhang Chùa X giao nộp trả lại cho bà Lê Thị N.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Hà Thị L phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173, điểm b, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 36 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hà Thị L 06 tháng cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Hà Thị L cho UBND xã C, huyện B, thành phố H giám sát, giáo dục. Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo được tính từ ngày UBND xã C, huyện B, thành phố H nhận được Quyết định thi hành án và Bản sao bản án.

Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho bà Lê Thị N thủ nhang Chùa X 01 chiếc USB nhãn hiệu JVJ màu trắng (theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/8/2019 giữa Công an thị xã S thành phố H và Chi cục thi hành án thị xã S, thành phố H).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và xử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Hà Thị L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự bị cáo Hà Thị L được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người

bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân TP H;
- VKS ND TX S;
- Công an TX S;
- THA Dân sự TX S;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Quang Hiếu